

Số: **238** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **22** tháng **5** năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký văn bản chứng nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa ngày 19/3/2017 và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 24/4/2017,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa,

Mã số thuế: **2800947548**

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí Thanh Hóa, số 38a đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa,

(Điện thoại: 0373.724668; Fax: 0373.757886)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng**

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí Thanh Hóa, số 38a đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa

(Điện thoại: 0982445243; Email: phạmvantai07@gmail.com)

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 736

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Quyết định số 27/QĐ-BXD ngày 19/01/2009./.

Nơi nhận: 

- Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa;
- SXD Thanh Hóa (phối hợp);
- TT Thông tin (website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Lê Trung Thành

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 736**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng số: 238 /GCN-BXD ngày 22 tháng 5 năm 2017)*

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật ^(*)
1	Thử nghiệm cơ lý xi măng	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn uốn và nén	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn	TCVN 6017:1995
	Xác định độ thời gian đông kết	TCVN 8875:2012
	Xác định độ tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng (TCVN 8876:2012)	TCVN 8876:2012
2	Thử nghiệm cơ lý cốt liệu cho bê tông và vữa	
	Xác định thành phần cỡ hạt, modun độ lớn	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá	TCVN 7572-17:2006
3	Thử nghiệm cơ lý hỗn hợp BT và BT nặng	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp BT	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định giới hạn bên khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
4	Thử nghiệm cơ lý vữa xây dựng	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật ^(*)
5	Thử nghiệm cơ lý vật liệu bột khoáng trong BTN	
	Kiểm tra, xác định: Hình dáng bên ngoài Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng	22 TCN 58-84
	Xác định hàm lượng chất hòa tan trong nước; khối lượng riêng của nhựa đường và bột khoáng chất	22 TCN 58-84
	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Xác định chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58-84
6	Thử nghiệm cơ lý gạch xây đất sét nung	
	Xác định kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
7	Thử nghiệm cơ lý gạch bê tông	
	Xác định kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
8	Thử nghiệm nhựa bi tum	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
	Xác định điểm hoá mềm (PP dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tồn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005
	Xác định độ hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng (PP Pycnometer)	TCVN 7501:2005
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
9	Thử nghiệm bê tông nhựa	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo marshall	TCVN 8860-1:2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật ^(*)
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
10	Kiểm tra kim loại, hàn	
	Thử kéo (giới hạn chảy, giới hạn bền, độ giãn dài tương đối và độ thắt của kim loại, modun đàn hồi E)	TCVN 197:2002 (ISO 6892:1998)
	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:1991
	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:1991
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 5403:1991
11	Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng TN	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Đảm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333:06
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ration)	22TCN 332:06
12	Thử nghiệm hiện trường	
	Xác định độ chặt của nền, móng đường bằng PP rớt cát	22TCN 346:06
	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 8730:2012
	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định môđun đàn hồi E chung của kết cấu bằng cần đo vồng Benkelman	TCVN 8867:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2011
	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bịt nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.